



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD

A member of **HLB** international. A Worldwide organization of professional accounting firms business advisers

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**TỪ NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2006
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2006**

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006	13 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Việt trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000050 ngày 02 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

Tiền thân của Công ty là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nam Việt được chuyển thể thành Công ty cổ phần trên cơ sở kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ có liên quan (riêng nghĩa vụ thuế phải nộp bổ sung nếu có của Công ty TNHH Nam Việt đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 khi Cơ quan thuế kiểm tra sẽ do Ông Doãn Tới và Bà Dương Thị Kim Hương chịu trách nhiệm thanh toán).

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 về việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ: 600.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Điện thoại : 076 834060
Fax : 076 834054
E-mail : namviettagg@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 1600168736.1

Hoạt động chính của Công ty: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, cống, ...), thủy lợi; nuôi cá; sản xuất, chế biến và bảo quản thủy sản; sản xuất bao bì giấy; in bao bì các loại; sản xuất dầu biodiesel; chế biến dầu cá và bột cá; sản xuất keo gentaline và glycerin; mua bán cá, thủy sản (theo giấy đăng ký kinh doanh).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước (của Công ty TNHH Nam Việt) do:

Nhà máy Thái Bình Dương của Công ty đã được đưa vào sản xuất;

Công ty có ký hợp đồng để Công ty TNHH Đại Tây Dương thực hiện gia công hàng cho Công ty, tỷ lệ khoảng 30%.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ tiến hành đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài các sự kiện nêu trên Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2006 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Doãn Tới	Chủ tịch	18 tháng 9 năm 2006	29/5/2006 0,499%
Bà Dương Thị Kim Hương	Phó Chủ tịch	18 tháng 9 năm 2006	21/02/2006 0,35%
Ông Doãn Chí Thanh	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	30/04/2006 0,15%
Ông Nguyễn Duy Nhứt	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	10/06/2006
Ông Đỗ Lập Nghiệp	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	10/06/2006
Ông Đặng Văn Điền	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	10/06/2006
Ông Nguyễn Thừa Bửu	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	10/06/2006
Ông Doãn Quốc Xã	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	10/06/2006

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Doãn Văn Nho	Trưởng ban	18 tháng 9 năm 2006	
Bà Đỗ Thị Thảo	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	
Ông Trần Hương Mỹ	Thành viên	18 tháng 9 năm 2006	

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Doãn Tới	Tổng Giám đốc	05 tháng 10 năm 2006	
Bà Dương Thị Kim Hương	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 10 năm 2006	
Ông Nguyễn Duy Nhứt	Giám đốc tài chính	06 tháng 10 năm 2006	
Ông Nguyễn Thừa Bửu	Giám đốc kỹ thuật	06 tháng 10 năm 2006	
Ông Đỗ Lập Nghiệp	Giám đốc điều hành	06 tháng 10 năm 2006	
Ông Đặng Văn Điền	Giám đốc xuất nhập khẩu	06 tháng 10 năm 2006	
Ông Doãn Quốc Xã	Giám đốc cơ khí	06 tháng 10 năm 2006	
Bà Dương Thị Kim Loan	Kế toán trưởng	05 tháng 10 năm 2006	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006.

47448-C
CÔNG TY
KIỂM HỮU HẠ
TOÁN VÀ
TƯ VẤN
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Doãn Tới
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 02 năm 2007



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters
Branch in Hanoi
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa
Branch in Can Tho

: 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City
: 877 Hong Ha St., Hoan Kiem District, Ha Noi City
: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City

- Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
- Tel: (04) 9 324 133 - Fax: (84-4) 9 324 113
- Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
- Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0010/2007/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỪ NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2006 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2006 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty Cổ phần Nam Việt gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, được lập ngày 02 tháng 2 năm 2007, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến các chi tiêu thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ chỉ là số tạm tính theo cách tính của đơn vị, Cơ quan thuế sẽ xác định số chính xác phải nộp khi kiểm tra thuế (xem thuyết minh số IV.10, V.18).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lê Minh Tài - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0084/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2007

Trần Dương Anh Việt - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0338/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		846.440.861.940	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	85.386.136.614	-
1. Tiền	111		85.386.136.614	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		553.141.609.384	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	547.732.985.523	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	8.623.105.282	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.106.051.069	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(5.320.532.490)	-
IV. Hàng tồn kho	140		195.587.417.050	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	195.587.417.050	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.325.698.892	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	12.325.698.892	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		256.571.679.999	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		158.221.660.250	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	114.696.434.463	-
<i>Nguyên giá</i>	222		172.525.083.847	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(57.828.649.384)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	22.015.857.275	-
<i>Nguyên giá</i>	225		24.503.673.243	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.487.815.968)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	12.414.344.258	-
<i>Nguyên giá</i>	228		16.620.586.773	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.206.242.515)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	9.095.024.254	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		73.797.335.599	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	2.044.743.973	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	71.752.591.626	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.552.684.150	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	24.552.684.150	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.103.012.541.939	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		377.653.287.405	-
I. Nợ ngắn hạn		310		321.424.912.459	-
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	187.683.761.957	-
2.	Phải trả người bán	312	V.16	99.428.055.893	-
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.17	2.556.501.984	-
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	7.355.151.116	-
5.	Phải trả người lao động	315	V.19	7.226.035.550	-
6.	Chi phí phải trả	316	V.20	6.000.000.000	-
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	11.175.405.959	-
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn		330		56.228.374.946	-
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.22	55.942.531.639	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	285.843.307	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		725.359.254.534	-
I. Vốn chủ sở hữu		410		724.969.732.213	-
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	600.000.000.000	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		206.181.954	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	124.763.550.259	-
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		389.522.321	-
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	389.522.321	-
2.	Nguồn kinh phí	432		-	-
3.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.103.012.541.939	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

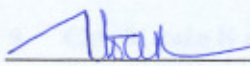
Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

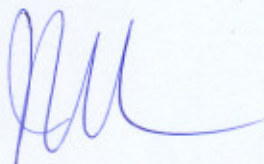
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		3.784.843,09	-
Euro (EUR)		340,96	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

An Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2007


Dương Thị Kim Loan

Kế toán trưởng


Nguyễn Duy Nhứt

Giám đốc tài chính


Đoàn Tới
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

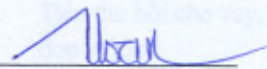
Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

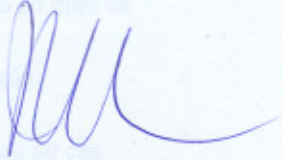
Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	918.746.644.706
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	12.602.926.802
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		906.143.717.904
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	693.100.703.883
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		213.043.014.021
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.162.337.206
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	5.787.182.206
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.229.938.214
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	76.759.581.110
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	10.035.480.503
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		125.623.107.408
11. Thu nhập khác	31	VI.8	48.238.207.168
12. Chi phí khác	32	VI.9	45.194.088.546
13. Lợi nhuận khác	40		3.044.118.622
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		128.667.226.030
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	3.603.675.771
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	V.25	125.063.550.259

An Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2007




Dương Thị Kim Loan
Kế toán trưởng


Nguyễn Duy Nhứt
Giám đốc tài chính


Đoàn Tới
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 02 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	V.23	128.667.226.030
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,9,10	7.896.509.415
- Các khoản dự phòng	03	V.5	2.661.674.100
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.330.096.470)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	4.229.938.214
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		140.125.251.289
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(37.913.549.744)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(69.730.192.114)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.733.563.186
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.5	(4.229.938.214)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(6.637.807.368)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		420.526.780
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.26	(492.966.292)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.274.887.523
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.822.194.160)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.994.665.546
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.043.920.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.659.829.693
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(2.044.743.973)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		514.959.477
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.741.403.417)

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15,22	449.717.130.500
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(404.159.327.900)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.15,22	(2.581.538.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		42.976.264.600
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		66.509.748.706
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		-
Tiền và tương đương tiền nhận bàn giao từ Công ty TNHH Nam Việt			18.876.387.908
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	85.386.136.614

An Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2007


Dương Thị Kim Loan
Kế toán trưởng


Nguyễn Duy Nhứt
Giám đốc tài chính


Đoàn Tới
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, chế biến thủy sản.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước (của Công ty TNHH Nam Việt) do:

Nhà máy Thái Bình Dương của Công ty đã được đưa vào sản xuất;

Công ty Cổ phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng để Công ty TNHH Đại Tây Dương thực hiện gia công hàng cho Công ty, tỷ lệ khoảng 30%.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 là năm tài chính đầu tiên của Công ty sau khi chuyển thể thành Công ty cổ phần. Ngày 01 tháng 10 năm 2006 là ngày Công ty Cổ phần Nam Việt mở sổ kế toán, ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở cơ sở kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ có liên quan từ Công ty TNHH Nam Việt.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-25
Máy móc và thiết bị	5-8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4-7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-7
Tài sản cố định khác	3-6

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Chi phí đền bù được khấu hao từ 6-7 năm, quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh (tiền sử dụng đất) không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định của Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 70/CN.UB ngày 11 tháng 5 năm 2000, Công ty TNHH Nam Việt có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất hoạt động sản xuất, chế biến thủy sản là 25% trên thu nhập chịu thuế, Công ty TNHH Nam Việt được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 1 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo. Cục thuế Tỉnh An Giang đã chấp nhận cho Công ty TNHH Nam Việt được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2002.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong các lần mở rộng sản xuất từ năm 2001 đến năm 2004, Công ty TNHH Nam Việt đều được Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các phần mở rộng sản xuất.

Công ty Công ty TNHH Nam Việt có Công văn gửi cho Cục thuế Tỉnh An Giang kiến nghị để được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (Cục thuế đã có công văn trả lời chấp thuận cho Công ty TNHH Nam Việt được chuyển đổi sang thuế suất 20% nếu đáp ứng đủ các điều kiện đã ghi trong Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư).

Vào ngày 01 tháng 10 năm 2006, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nam Việt tiến hành chuyển thể thành Công ty cổ phần trên cơ sở kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ có liên quan (riêng nghĩa vụ thuế phải nộp bổ sung nếu có của Công ty TNHH Nam Việt đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 khi Cơ quan thuế kiểm tra sẽ do Ông Doãn Tới và Bà Dương Thị Kim Hương chịu trách nhiệm thanh toán).

Công ty đã tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo cách tính ưu đãi của Công ty và tạm tính theo thuế suất 20% cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006 của Công ty Cổ phần Nam Việt, số liệu chính xác sẽ được Công ty điều chỉnh khi có biên bản kiểm tra thuế.

11. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31/12/2006 là 16.053 VND/USD

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt	14.808.844.765
Tiền gửi ngân hàng	70.577.291.849
Cộng	85.386.136.614

2. Phải thu khách hàng

Phải thu trong nước	269.907.481.370
Phải thu nước ngoài	275.501.976.635
Phải thu lãi cho vay	2.323.527.518
Cộng	547.732.985.523

Chi tiết các khoản phải thu trong nước:

Công ty Seaproduct Đà Nẵng	130.737.444.075
Công ty TNHH Thanh Thiên	50.755.864.716
Công ty TNHH Hải Thạch	4.820.558.900
Công ty TNHH Đại Tây Dương	73.922.512.159
Công ty TNHH Duy Đại	6.690.410.331
Các khách hàng khác	2.980.691.189
Cộng	269.907.481.370

Chi tiết các khoản phải thu nước ngoài:

Seafood Connection (SCBV)	58.843.868.457
Merco	42.101.853.332
Arimpex Promoqualita	16.036.004.687
Nord Capital (NC)	15.826.705.927
Globus Fruit Trade (GFT)	15.493.355.967
Mascato S.L (MAS)	8.496.306.000
Ectolan Inc	6.859.702.648
Group Resource(s) Pte Ltd	6.655.522.062
Black Tiger (*)	5.320.532.490
Các khách hàng khác	99.868.125.065
Cộng	275.501.976.635

(*) Khoản quá hạn trên 2 năm và đã được lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

Trả trước tiền mua tài sản, xây dựng cơ bản	5.100.300.000
Ứng trước tiền mua cá nguyên liệu	3.132.133.137
Trả trước tiền mua nguyên vật liệu khác	390.672.145
Cộng	8.623.105.282

4. Các khoản phải thu khác

Phải thu Bà Nguyễn Thị Hợi tiền phụ phẩm	1.275.711.500
Các khoản khác	830.339.569
Cộng	2.106.051.069

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng các khoản phải thu quá hạn trên 2 năm của khách hàng với tỷ lệ lập là 100%, chi tiết:

	Số đầu kỳ	Chuyển từ Công ty TNHH	Phát sinh trong kỳ	Xử lý khoản dự phòng	Số cuối kỳ
Seafood Enterprise	-	3.834.156.769	-	3.834.156.769	-
Black Tiger	-	2.658.858.390	2.661.674.100	-	5.320.532.490
Cộng	-	6.493.015.159	2.661.674.100	3.834.156.769	5.320.532.490

6. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu	9.186.037.648
Công cụ, dụng cụ	567.139.626
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	98.307.615
Thành phẩm	171.363.948.176
Hàng gửi đi bán	14.371.983.985
Cộng	195.587.417.050

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng của Ông Trần Trọng Hiền	7.033.695.200
Tạm ứng của Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	4.725.000.000
Tạm ứng của các nhân viên khác	567.003.692
Cộng	12.325.698.892

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	73.905.252.386	123.517.827.487	10.999.997.777	5.855.787.495	11.543.309.010	225.822.174.155
Kết chuyển từ TNHH sang	73.830.526.962	108.183.623.950	10.769.428.253	5.821.817.209	11.000.476.202	209.605.872.576
Mua sắm mới	-	9.771.158.247	230.569.524	33.970.286	542.832.808	10.578.530.865
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	5.563.045.290	-	-	-	5.563.045.290
Tăng khác (phân loại)	74.725.424	-	-	-	-	74.725.424
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(2.452.577.016)	(42.788.007.599)	(73.118.181)	(110.476.200)	(7.872.911.312)	(53.297.090.308)
Số cuối kỳ	71.452.675.370	80.729.819.888	10.926.879.596	5.745.311.295	3.670.397.698	172.525.083.847
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.239.796.520	5.130.712.050	307.190.633	307.918.988	107.996.109	10.093.614.300
Giá trị hao mòn						
Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	25.586.785.426	33.994.352.293	3.985.804.887	1.520.682.012	878.141.528	65.965.766.146
Kết chuyển từ TNHH sang	23.311.701.630	30.097.579.193	3.512.302.208	1.274.290.266	735.377.515	58.931.250.812
Khấu hao tăng	2.233.695.266	3.896.773.100	473.502.679	246.391.746	142.764.013	6.993.126.804
Tăng khác (phân loại)	41.388.530	-	-	-	-	41.388.530
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(2.097.734.463)	(5.862.113.330)	(64.573.448)	(68.504.663)	(44.190.858)	(8.137.116.762)
Số cuối kỳ	23.489.050.963	28.132.238.963	3.921.231.439	1.452.177.349	833.950.670	57.828.649.384
Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	47.963.624.407	52.597.580.925	7.005.648.157	4.293.133.946	2.836.447.028	114.696.434.463

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Các loại máy móc thiết bị thuê tài chính để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chi tiết:

	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Kết chuyển từ TNHH sang	24.503.673.243	1.612.684.777	22.890.988.466
Tăng trong kỳ	-	875.131.191	-
Số cuối kỳ	24.503.673.243	2.487.815.968	22.015.857.275

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh	Trong đó chi phí giải toả, di dời	Các Quyền sử dụng đất khu Xẻo Chôm, các bề cá	Chi phí đền bù, giải tỏa nhà máy đông lạnh (mở rộng)	Phần mềm máy tính và các loại khác	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-	-
Kết chuyển từ TNHH sang	8.423.762.020	2.174.565.400	1.802.361.699	6.048.143.179	295.325.299	125.720.000	16.695.312.197
Giảm khác (phân loại lại)	-	-	-	(74.725.424)	-	-	(74.725.424)
Số cuối kỳ	8.423.762.020	2.174.565.400	1.802.361.699	5.973.417.755	295.325.299	125.720.000	16.620.586.773
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.064.119.954	473.143.784	-	-	-	2.537.263.738
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	-	-	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	2.064.119.954	2.064.119.954	1.412.175.584	648.015.341	63.952.392	59.367.774	4.247.631.045
Kết chuyển từ TNHH sang	2.064.119.954	2.064.119.954	1.412.175.584	648.015.341	46.177.637	48.891.109	4.219.379.625
Khấu hao tăng	-	-	-	-	17.774.755	10.476.665	28.251.420
Giảm khác (phân loại lại)	-	-	(110.768.160)	69.379.630	-	-	(41.388.530)
Số cuối kỳ	2.064.119.954	2.064.119.954	1.301.407.424	717.394.971	63.952.392	59.367.774	4.206.242.515
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	-	-	-	-	73.476.310	108.258.889	181.735.199
Số cuối kỳ	6.359.642.066	110.445.446	500.954.275	5.256.022.784	231.372.907	66.352.226	12.414.344.258

(*) Công ty được giao đất có thu 6.135.282.000 đồng tiền sử dụng đất cho diện tích đất của nhà máy đông lạnh (có chứng nhận quyền sử dụng đất), và Công ty đã không khấu hao khoản này theo quy định.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản còn dở dang	1.011.032.427
Chi phí sửa chữa lớn tài sản còn dở dang	897.357.256
Mua sắm, lắp đặt tài sản còn dở dang	7.186.634.571
Cộng	9.095.024.254

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết các hạng mục xây dựng cơ bản dở dang:

	Số đầu kỳ	Kết chuyển từ TNHH sang	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Các hạng mục bổ sung nhà máy bao bì mới	-	102.187.920	2.666.667	104.854.587	-
Nhà máy phụ phẩm	-	458.483.652	-	-	458.483.652
Kho lạnh	-	-	5.458.190.703	5.458.190.703	-
Công trình xử lý nước thải	-	-	552.548.775	-	552.548.775
Cộng	-	560.671.572	6.013.406.145	5.563.045.290	1.011.032.427

12. Đầu tư vào công ty con

Công ty TNHH Ấn Độ Dương	(1)	2.044.743.973
Công ty TNHH Nam Thiên Sơn - An Giang	(2)	-
Cộng		2.044.743.973

(1) Khoản cấp vốn ban đầu cho Công ty TNHH Ấn Độ Dương (do Công ty đầu tư 100% vốn, vốn điều lệ đăng ký là 36 tỷ đồng).

(2) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Nam Thiên Sơn - An Giang (Công ty góp 69%) và đã được tiến hành giải thể, thu hồi lại vốn, chi tiết:

Số đầu kỳ	-
Kết chuyển từ Công ty TNHH	2.230.186.329
Các khoản thu hồi được trong kỳ	(1.038.438.585)
Xử lý bằng nguồn dự phòng giảm giá đầu tư	(500.000.000)
Xử lý vào chi phí trong kỳ	(691.747.744)
Số cuối kỳ	-

13. Đầu tư dài hạn khác

Cho vay	12.272.591.626
Cho Công ty TNHH Đại Tây Dương vay	59.460.000.000
Đầu tư khác	10.000.000
Cộng	71.742.591.626

Các khoản cho các hộ chăn nuôi vay nuôi bò cá, không có thời hạn vay, lãi suất vay khoảng 1,5%/tháng.

Khoản cho Công ty TNHH Đại Tây Dương vay để xây dựng nhà máy, với lãi suất vay 1%/tháng.

14. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ tại Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển An Giang để đảm bảo cho Hợp đồng vay số 08/HTPT.TPĐP2004	23.400.000.000
Ký quỹ để đảm bảo hợp đồng thuê tài chính	1.152.684.150
Cộng	24.552.684.150

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vay và nợ ngắn hạn**

Vay ngắn hạn	166.505.375.000
<i>Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang</i>	<i>35.800.000.000</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang</i>	<i>119.816.735.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu - Sở Giao dịch</i>	<i>10.403.640.000</i>
<i>Vay cá nhân khác</i>	<i>485.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả	17.664.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	3.514.386.957
Cộng	<u>187.683.761.957</u>

Chi tiết phát sinh vay và nợ ngắn hạn:

	Số đầu kỳ	Chuyển từ Công ty TNHH sang	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	118.613.853.600	449.698.849.300	401.807.327.900	166.505.375.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	2.352.000.000	17.664.000.000	2.352.000.000	17.664.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	517.538.000	3.514.386.957	517.538.000	3.514.386.957
Cộng	-	121.483.391.600	470.877.236.257	404.676.865.900	187.683.761.957

16. Phải trả người bán

Phải trả tiền mua nguyên liệu cá	62.277.497.480
Phải trả tiền mua tài sản, xây dựng cơ bản	9.183.943.331
Phải trả tiền gia công cá	2.964.693.870
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu khác	25.001.921.212
Cộng	<u>99.428.055.893</u>

17. Người mua trả tiền trước

Các khoản trả trước tiền mua hàng thủy sản, tài sản của khách hàng, chi tiết:

Phải thu trong nước	851.287.590
Phải thu nước ngoài	1.705.214.394
Cộng	<u>2.556.501.984</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu kỳ	Kết chuyển từ Công ty TNHH	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.287.306.388	6.916.286.718	8.168.421.251	3.035.171.855
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	224.753.823	224.753.823	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	991.866.799	(328.824.503)	(2.130.565)	665.172.861
Thuế TNDN	-	6.637.807.367	3.603.675.771	6.637.807.368	3.603.675.770
Thuế thu nhập cá nhân	-	20.496.358	26.648.548	4.558.111	42.586.795
Thuế GTGT nhà thầu	-	11.505.408	4.381.454	11.542.998	4.343.864
Thuế TNDN nhà thầu	-	362.062.939	4.162.382	362.025.349	4.199.971
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-
Cộng	-	12.311.045.259	10.451.084.193	15.406.978.335	7.355.151.116

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu bán mỡ cá	10%
Doanh thu bán cá thành phẩm, phụ phẩm nội địa	5%
Doanh thu xuất khẩu	0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.10.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong kỳ là số Công ty tạm tính, số liệu chính xác sẽ được Công ty tính toán và quyết toán với cơ quan thuế, chi tiết:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.667.226.030
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.457.046
- Các khoản điều chỉnh tăng	11.457.046
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Tổng thu nhập chịu thuế	128.678.683.076
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	Tạm tính 20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính theo thuế suất 20%	25.735.736.615
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm do ưu đãi đầu tư theo cách tính của Công ty	(22.132.060.844)
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.603.675.771
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.603.675.771

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả nhân viên.

20. Chi phí phải trả

Lương tháng 13 còn phải trả nhân viên

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Tiền vận chuyển, bốc xếp còn phải trả	3.056.846.572
Tiền phụ liệu còn phải trả	4.953.780.874
Nhận ký quỹ ngắn hạn	2.450.121.500
Các khoản khác	714.657.013
Cộng	11.175.405.959

22. Vay và nợ dài hạn

Vay dài hạn	42.665.132.664
Nợ dài hạn	13.277.398.975
Cộng	55.942.531.639

Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn:

- Khoản vay Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ Phát triển An Giang theo Hợp đồng vay số 08/HTPT. TDĐP 2004 ngày 22 tháng 4 năm 2004, chi tiết:

+ Mục đích vay	: Đầu tư dự án Nhà máy chế biến Thái Bình Dương
+ Số tiền vay	: 78.000.000.000 VNĐ
+ Thời hạn vay	: 6 năm
+ Thời hạn rút vốn	: Năm 2004 và 2005
+ Thời điểm bắt đầu trả nợ	: 12 tháng sau khi nhận khoản vay đầu tiên, mỗi tháng trả 1,472 tỷ đồng.
+ Chi tiết khoản vay	:
- Số đầu kỳ	:
- Kết chuyển từ Công ty TNHH	62.393.132.664
- Số trả trong kỳ	2.064.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả:	17.664.000.000
- Số cuối kỳ	42.665.132.664

- Khoản nợ Công ty cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng thuê tài chính, chi tiết:

Tài sản thuê mua là dây chuyền sản xuất bột cá:

+ Thời hạn cho thuê	: 5 năm
+ Thanh toán tiền thuê	: 60 kỳ, trả từ tháng 6/2006
+ Hình thức đảm bảo	: ký quỹ 582.000.000 đồng
+ Chi tiết khoản nợ	:
- Số đầu kỳ	:
- Kết chuyển từ Công ty TNHH	8.108.095.332
- Số nợ đến hạn trả	2.070.152.004
- Số cuối năm	6.037.943.328

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuê mua là máy sấy bột cá:

+ Thời hạn cho thuê	:	5 năm	
+ Thanh toán tiền thuê	:	18 kỳ, trả từ tháng 4/2007	
+ Hình thức đảm bảo	:	ký quỹ 14,500 USD	
+ Chi tiết khoản nợ	:		
- Số đầu kỳ	:		-
- Kết chuyển từ Công ty TNHH	:	USD 203,000.00 #	3.258.759.000
- Chênh lệch tỷ giá	:		6.902.000
- Số nợ đến hạn trả	:	USD 33,833.34 #	543.126.606
- Số cuối kỳ	:	169,166.66 USD #	2.722.534.394

Tài sản thuê mua là máy phát điện:

+ Thời hạn cho thuê	:	5 năm	
+ Thanh toán tiền thuê	:	18 kỳ, trả từ tháng 4/2007	
+ Hình thức đảm bảo	:	ký quỹ 5,750 USD	
+ Chi tiết khoản nợ	:		
- Số đầu kỳ	:		-
- Kết chuyển từ Công ty TNHH	:	USD 92,000 #	1.476.876.000
- Chênh lệch tỷ giá	:		3.128.000
- Số nợ đến hạn trả	:	15,333.33 #	246.145.947
- Số cuối kỳ	:	USD 76,666.67 #	1.233.858.053

Tài sản thuê mua là hệ thống băng chuyền:

+ Thời hạn cho thuê	:	5 năm	
+ Thanh toán tiền thuê	:	18 kỳ, trả từ tháng 4/2007	
+ Tiền ký quỹ đảm bảo	:	ký quỹ 15,300 USD	
+ Chi tiết khoản nợ	:		
- Số đầu kỳ	:		-
- Kết chuyển từ Công ty TNHH	:	USD 244.800 #	3.929.774.400
- Chênh lệch tỷ giá	:		8.251.200
- Số nợ đến hạn trả	:	USD 40,800 #	654.962.400
- Số cuối kỳ	:	USD 204,000 #	3.283.063.200

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu kỳ	-
Kết chuyển từ Công ty TNHH	183.006.823
Số trích trong kỳ	135.457.109
Số chi trong kỳ	(32.620.625)
Số cuối kỳ	285.843.307

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 05 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp, các cổ đông đã tiến hành góp đủ vốn, chi tiết:

	Số đầu kỳ	Kết chuyển từ Công ty TNHH	Chuyển khoản tạm góp trước đây thành vốn	Số cuối kỳ
Doãn Tới	-	299.500.000.000	-	299.500.000.000
Doãn Chí Thanh	-	-	90.000.000.000	90.000.000.000
Nguyễn Duy Nhứt	-	-	100.000.000	100.000.000
Dương Thị Kim Hương	-	210.000.000.000	-	210.000.000.000
Đỗ Lập Nghiệp	-	-	100.000.000	100.000.000
Nguyễn Thừa Bửu	-	-	100.000.000	100.000.000
Đặng Văn Điền	-	-	100.000.000	100.000.000
Doãn Quốc Xã	-	-	100.000.000	100.000.000
Cộng	-	509.500.000.000	90.500.000.000	600.000.000.000

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

Tổng số cổ phần: 60.000.000 CP

25. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số đầu kỳ	-
Lợi nhuận sau thuế	125.063.550.259
Tạm trích quỹ phúc lợi	(300.000.000)
Số cuối kỳ	124.763.550.259

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu kỳ	Kết chuyển từ TNHH	Tăng trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	-	231.273.107	190.000.000	185.448.000	235.825.107
Quỹ phúc lợi	-	161.215.506	300.000.000	307.518.292	153.697.214
Cộng	-	392.488.613	490.000.000	492.966.292	389.522.321

Quỹ phúc lợi tăng trong kỳ là do tạm trích theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu xuất khẩu thành phẩm	689.228.211.721
Doanh thu xuất khẩu phụ phẩm	10.118.575.176
Doanh thu bán nội địa thành phẩm	180.075.541.458
Doanh thu bán nội địa phụ phẩm	39.324.316.351
Cộng	918.746.644.706

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Hàng bán bị trả lại	9.159.266.905
Giảm giá hàng bán	3.443.659.897
Cộng	12.602.926.802

3. Giá vốn hàng bán

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	666.703.572.873
Chi phí gia công cá	28.473.565.217
Chi phí nhân công trực tiếp	24.634.114.600
Chi phí sản xuất chung	34.658.856.167
Tổng chi phí sản xuất	754.470.108.857
Cộng chi phí sản xuất dở dang Công ty TNHH chuyển sang	186.644.470
Trừ phế liệu thu hồi để bán	1.323.798.003
Trừ chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ	98.307.615
Giá thành sản xuất	753.234.647.709
Cộng thành phẩm, hàng gửi bán Công ty TNHH chuyển sang	117.874.860.302
Cộng thành phẩm mua ngoài	5.716.256.389
Cộng nhập khác	1.520.657.710
Trừ xuất hàng mẫu, hủy, khác	833.584.069
Trừ thành phẩm hàng gửi bán đầu năm cuối kỳ	185.735.932.161
Cộng phế liệu thu hồi để bán	1.323.798.003
Giá vốn hàng bán	693.100.703.883

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	57.919.474
Lãi cho vay	2.461.037.876
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.643.379.856
Cộng	5.162.337.206

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	4.229.938.214
Lỗ chênh lệch tỷ giá	865.496.248
Chi phí tài chính khác	691.747.744
Cộng	5.787.182.206

6. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	342.986.515
Chi phí vật liệu bao bì	17.760.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài (cước tàu, vận chuyển, phí xuất hàng..)	75.583.342.686
Chi phí khác	815.491.909
Cộng	76.759.581.110

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	3.414.453.259
Chi phí vật liệu	10.881.819
Chi phí đồ dùng văn phòng	526.424.419
Chi phí khấu hao	754.916.142
Chi phí thuê, lệ phí	663.201.244
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.098.098.172
Chi phí khác	905.831.348
Chi phí dự phòng nợ khó đòi	2.661.674.100
Cộng	10.035.480.503

8. Thu nhập khác

Thu thanh lý tài sản	46.720.779.884
Thu khác	1.517.427.284
Cộng	48.238.207.168

9. Chi phí khác

Giá trị còn lại tài sản thanh lý	45.159.973.546
Chi phí khác	34.115.000
Cộng	45.194.088.546

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ tiến hành đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thanh Thiên	Con Ông Doãn Tới làm Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Đại Tây Dương	Bà Dương Thị Kim Hương là Giám đốc
Công ty TNHH Nam Thiên Sơn	Công ty con
Công ty TNHH Ân Độ Dương	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết các nghiệp vụ với các bên có liên quan phát sinh trong kỳ:

Nội dung	Số đầu kỳ	Số kết chuyển từ Công ty TNHH	Số phát sinh tăng	Số phát sinh giảm	Số cuối kỳ
Công ty TNHH Thanh Thiên					
Phải thu tiền bán hàng	-	57.241.085.699	70.741.001.340	77.226.222.323	50.755.864.716
Công ty TNHH Đại Tây Dương					
Phải thu tiền bán tài sản	-	2.723.786.387	49.198.725.772		- 51.922.512.159
Phải thu tiền xây dựng	-	22.000.000.000			- 22.000.000.000
Phải thu tiền cho vay	-	59.460.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	59.460.000.000
Phải trả tiền gia công cá	-	13.452.882.178	29.897.243.478	40.385.431.786	2.964.693.870
Phải trả tiền tài sản	-		7.361.354.663		- 7.361.354.663
Công ty TNHH Nam Thiên Sơn					
Đầu tư vào công ty con	-	2.230.186.329		2.230.186.329	-
Công ty TNHH Ấn Độ Dương					
Đầu tư vào công ty con	-		2.044.743.973		- 2.044.743.973

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2006 Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005, Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đã được Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 20/2006/TT- BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 21/2006/TT- BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 như sau:

VAS 11	Hợp nhất kinh doanh
VAS 17	Thuế thu nhập doanh nghiệp
VAS 18	Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng
VAS 23	Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm
VAS 27	Báo cáo tài chính giữa niên độ
VAS 28	Báo cáo bộ phận
VAS 29	Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót
VAS 30	Lãi trên cổ phiếu

Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Các vấn đề về môi trường

Theo nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang, trong thời gian tới Công ty sẽ tiến hành quy hoạch, bố trí lại các hạng mục công trình trong tổng thể mặt bằng hiện trạng của Công ty đang quản lý sao cho vừa đảm bảo nhu cầu sản xuất, vừa bảo vệ môi trường; trong đó có thể hiện chi tiết hệ thống cống thoát nước và nhà máy xử lý nước thải có công suất tương ứng với công suất sản xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76,74
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	23,26
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,24
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,76
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,92
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,63
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,27
Tỷ suất sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	14,20
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	13,80
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	11,67
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	11,34
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	17,24

An Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2007


Dương Thị Kim Loan
Kế toán trưởng


Nguyễn Duy Nhứt
Giám đốc tài chính


Doãn Tới
Tổng Giám đốc

